

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CỎ ĐẠM**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cỏ Đạm, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
Chuyển đổi số xã Cỏ Đạm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 12/6/2023 về việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã.

Xét đề nghị của Công chức Văn hoá, Thư ký Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cỏ Đạm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng UBND; Trưởng các ban ngành cấp xã; các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Văn hoá - Thông tin (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ, các ngành, đoàn thể chính trị- xã hội;
- Thành viên BCĐ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Lê Thanh Bình

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cỏ Đạm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023
của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cỏ Đạm)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cỏ Đạm (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).
- Quy chế này áp dụng đối với các Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo (sau đây gọi là Tổ giúp việc) và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai, đúng quy định pháp luật và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.
- Ban Chỉ đạo và các Thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân của các Thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tại Quy chế này.
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn.
- Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo thuận lợi cho quá trình tiếp cận và tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo. Cho chủ trương thực hiện, giao nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện về chuyển đổi số.

4. Cho chủ trương thực hiện các nhiệm vụ chính, trọng tâm về chuyển đổi số của xã. Duyệt các kế hoạch thực hiện chuyển đổi số.

5. Trực tiếp chỉ đạo lĩnh vực Chính quyền số.

Điều 4. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. PCT UBND xã, Phó Trưởng Ban, thay mặt trưởng ban chỉ đạo tổ chức điều hành các hoạt động chuyển đổi số, xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, tổng hợp báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã. Chỉ đạo

2. Công chức văn hoá, thư ký:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc các ban, ngành, thôn xóm xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số nhằm đạt được các chỉ tiêu định lượng do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề ra; yêu cầu các ban, ngành, thôn xóm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và tuân thủ thời hạn báo cáo.

c) Công chức văn hoá là thư ký: Ngoài chức trách, nhiệm vụ của thư ký, thì chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc theo dõi, đánh giá, đôn đốc, hướng dẫn triển khai ứng dụng nền tảng số hoá mọi hoạt động, quản lý du lịch; nền tảng công nghệ số trong quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn; phối hợp thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Các Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, lĩnh vực mình, cụ thể:

a) Trưởng Công an xã là Phó Ban Chỉ đạo là đại diện Công an xã chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại địa phương, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo là Công chức Văn phòng UBND xã chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc chủ trì, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã; gửi nhận văn bản điện tử; hệ thống thông tin tổng hợp, báo cáo tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương; hệ thống dịch vụ công trực tuyến của xã.

c) Thành viên Ban Chỉ đạo là Công chức Tài chính chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong các dự án chuyển đổi số trên địa bàn; tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

d) Thành viên Ban Chỉ đạo là Văn phòng – Thống kê chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc tham mưu; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; tham mưu chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn tạo lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử và tích hợp vào lưu trữ lịch sử đối với các hồ sơ điện tử thuộc nguồn nộp lưu; phối hợp theo dõi, đánh giá, đôn đốc, hướng dẫn triển khai đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

2. Trưởng các Ban, ngành là Thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, và xã hội số; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các thành viên do mình phụ trách cho ý kiến đúng hạn về các vấn đề nếu được xin ý kiến.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

Điều 6. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Công chức văn hoá xã làm nhiệm vụ Thư ký của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cỏ Dạm.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

a) Tham mưu, đề xuất việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn trên cơ sở nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 3 - Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cỏ Dạm.

b) Tham mưu tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và chuẩn bị các nội dung, tài liệu có liên quan.

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả cho Trưởng Ban Chỉ đạo.

d) Chuẩn bị nội dung, tài liệu, báo cáo, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

đ) Phối hợp tổ chức thẩm định các đề án, dự án về hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của xã.

e) Thực hiện việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc theo quy định của pháp luật.

g) Tham mưu Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề khi chưa tổ chức được cuộc họp Ban Chỉ đạo.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Tổ giúp việc

1. Tham mưu xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, văn bản chỉ đạo, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu, đề xuất về chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn xã.

3. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch và giải pháp về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại các ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, báo cáo Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; dự thảo các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

6. Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo khen thưởng các Thành viên Ban Chỉ đạo, Thành viên Tổ giúp việc và các phòng, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ giúp việc.

9. Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc.

10. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan đến xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

3. Tổ giúp việc họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ giúp việc.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương để chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của ngân sách xã, kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân xã theo đúng quy định.

3. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

BAN CHỈ ĐẠO CHUYÊN ĐỔI SỐ
XÃ CỎ ĐẠM